TRƯỚNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOI					
CHƯƠNG 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ HỌC PHÀN 2, MÔN HỌC NHỮNG NGUYỆN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN					
	Giảng viên: Ngô Quế Lân lan.ngoque@hust.edu.vn Năm học 2019 - 2020				
XXXXX					

2.	Quá	trình	sản	xuất	Giá	trị	thặng	du
----	-----	-------	-----	------	-----	-----	-------	----

2.4 Hai phương pháp nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư

=> $Như \ dã \ biết:$ Tỷ suất giá trị thặng dư (m') phản ánh trình độ bóc lột của nhà tư bản

 $m' = \frac{m}{v}$ (%) ==> $m' = \frac{t'}{t}$ (%)

=> ${\it Câu}$ hởi đặt ${\it ra}$: Làm thế nào để nâng cao trình độ bóc lột (m²), từ đó nâng cao

Khối lượng giá trị thặng dư: $M = m' \times V$

=> Câu trả lời là: Hai phương pháp Sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối &

 $\underline{Sản}$ xuất giá trị thặng dư tương đối để nâng cao quan~hệ~bốc~lột

của nhà tư bản đối với người làm thuê

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

2.4 Hai phương pháp nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư

Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối

- <u>Cách thức</u>: Kéo dài thời gian làm việc trong ngày mà không trả thêm lương tương xứng $=> \begin{bmatrix} (v) \text{ không đổi} \\ => \end{bmatrix} \begin{bmatrix} (t) \text{ không đổi} \\ => \end{bmatrix}$

 $\Rightarrow \quad \left\{ \begin{aligned} &(v) \, không \, d\mathring{o}i \\ &(t+t') \, tăng \, lên \end{aligned} \right. \Rightarrow \quad \left\{ \begin{aligned} &(t) \, không \, d\mathring{o}i \\ &(t') \, tăng \, lên \end{aligned} \right. \\ \cdot & \underbrace{Dãc \, di\mathring{e}m}_{} : \quad + D \mathring{e} \, gặp \, phản \, kháng \, của \, công \, nhân \end{aligned}$

+ Bị giới hạn, không thể kéo dài mãi

 $\begin{array}{c}
t \\
\hline
tao \ ra \ (v) \\
\hline
tao \ ra \ (m)
\end{array}$



Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quấ trình sản xuất Giá trị thặng dư 2.4 Hai phương pháp nâng cao tỷ suất giá trị thặng dư • Phương pháp sản xuất giá trị thặng đư tương đối • Cách thức: Ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, để nâng cao NSLĐ xã hội Từ đó, làm giám hao phí Sức lao động để sản xuất mỗi sản phẩm ⇒ ((v) giảm đi (t) giảm đi (t) tăng lên (t) tăng lên • Đặc điểm: + Xoa địu sự phân kháng của công nhân + Không bị giới hạn

hương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ

c phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư 2.5 Giá trị thặng dư siêu ngạch => Như đã biết: Phạm trù giá trị thặng dư tuyệt đối và giá trị thặng dư tương đối phản ánh quan hệ của nhà tư bản đối với người làm thuê => Câu hỏi đặt ra: Phạm trù nào phản ánh quan hệ giữa các nhà tư bản với nhau? => Câu trả lời là: Giá trị thặng dư siêu ngạch

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư 2.5 Giá trị thặng dư siêu ngạch - Khái niệm: Là phần giá trị thặng dư tăng thêm do nhà tư bản cá biệt có: Năng suất lao động cá biệt > Năng suất lao động xã hội Giá trị sản phẩm cá biệt < Giá trị thị trưởng của sản phẩm Nhưng vẫn bản sản phẩm theo mức giá trị thị trưởng - Đặc điểm: + GTTD siêu ngạch chỉ tổn tại với nhà tư bản cá biệt, không tổn tại đồng thời cho mọi nhà tư bản + GTTD siêu ngạch tạo động lực thúc đẩy đổi mới công nghệ và phương pháp quản lý để nâng cao NSLD => phát triển LLSX

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư
2.6 Sự phân chia Tư bản bất biến và Tư bản khả biến - Cơ sở để khẳng định nguồn gốc của Giá trị thặng dư (GTTD)
⇒ <u>Câu hội đãt ra</u> : Các bộ phận tư bản có vai trò khác nhau hay không? Tại sao khẳng định rằng chỉ khai thác sức lao động mới tạo nên GTTD?
$\Rightarrow D \hat{e} l \hat{a} m r \hat{o} v \hat{n} d \hat{e} n \hat{a} y,$ phải phân chia Tư bản bất biến và Tư bản khả biến
ương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG ĐƯ c phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120
2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư
2.6 Sự phân chia Tư bản bất biển và Tư bản khá biển - Cơ sở để khẳng định nguồn gốc của Giá trị thặng dư (GTTD)
=> Sự phân chia thể hiện trên 03 nội dung:
Khái niệm
o Cσ sở phân chia
o Ý nghĩa của sự phân chia
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·
ương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THỊNG DƯ c phần Những nguyễn lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120
2. Ouá trình sản vuất Ciá trị thăng du
2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư
2.6 Sự phân chia Tư bản bất biến và Tư bản khả biến - Cơ sở để khẳng định nguồn gốc của Giá trị thặng dư (GTTD)
0 Khái niệm Tư bản bất biến (TBBB) & Tư bản khả biến (TBKB)
- $\underline{\text{TBBB}}$ (C): Là bộ phận tư bản dùng để mua tư liệu sản xuất (mặt hình thức)
Trong quá trình sản xuất, lượng giá trị được bảo toàn (mặt nội dung)
- \underline{TBKB} (V): Là bộ phận tư bản dùng để mua sức lao động (mặt hình thức)
Trong quá trình sản xuất, có khả năng lớn lên về lượng (mặt nội dung)

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THÁNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư					
2.6 Sự phân chia Tư bản bất bị của Giá trị thặng dư (GTT	ến và Tư bản khả biến - Cơ sở để khẳng định nguồn gốc D)				
 Khái niệm Tư bản bất biến ((TBBB) & Tư bản khả biến (TBKB)				
- <u>Tư bản bất biến</u> :	C bảo toàn lượng giá trị C				
- <u>Tư bản khả biến</u> :	Tư liệu sân xuất Giá trị Cũ, kết tinh vào SP V lớn lên về lượng V + M Sức lao động Giá trị Mới, kết tinh vào SP				
hương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG I	טני				

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

- 2.6 Sự phân chia Tư bản bất biến và Tư bản khả biến Cơ sở để khẳng định nguồn gốc của Giá trị thặng dư (GTTD)
- $\circ \quad \textit{Co's\"{o'} phân chia Tư bằn bất biến (TBBB) \& \textit{Tư bằn khả biến (TBKB)}}$
 - \Rightarrow Dựa trên tính 02 mặt của lao động sản xuất hàng hóa
 - $\underline{\text{Lao dông cu thể}}$: Là LDSX nhin từ $\underline{\text{hinh thức}}$ biểu hiện cụ thể bên ngoài. Bao gồm: chuyên môn cụ thể, tác động vào TLSX cụ thể, cho ra sản phẩm cụ thể riêng
 - <u>Lao đồng trừu tương</u>: Là LĐSX nhìn vào <u>nổi dung</u> bên trong, gạt bỏ mọi hình thức cụ thể bên ngoài => chỉ là sự tiêu hao sinh lực nói chung

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư 2.6 Sự phân chia Tư bản bất biến và Tư bản khá biến - Cơ sở để khẳng định nguồn gốc của Giá trị thặng dư (GTTD) 2. Cơ sở phân chia Tư bản bất biến (TBBB) & Tư bản khá biến (TBKB) Là SLĐ, sức sáng tạo La SLĐ, sức sáng tạo La Sáng tạo nên Gọi bộ phận đầu tư vào SLĐ (V) là Tư bản khá biến Tác động vào và Bảo toàn giá trị TLSX Gọi bộ phận đầu tư vào TLSX (C) là Tư bản bất biến Chrong 5: Học THUYET GIÁ TRỊ THẠNG ĐƯ

2. Quá trình sản xuất Giá trị thặng dư

- 2.6 Sự phân chia Tư bản bất biến và Tư bản khả biến Cơ sở để khẳng định nguồn gốc của Giá trị thặng dư (GTTD)
- $\circ \quad \acute{Y} \ nghĩa \ của sự phân \ chia \ Tư bản bất biến (TBBB) \& \ Tư bản khả biến (TBKB)$

TBBB (C) chỉ là ĐK cần để sản xuất ra Giá trị thặng dư (M)

 \Longrightarrow

Nhà tư bản (sở hữu TLSX) thì chỉ giữ vai trò là ĐK cần

TBKB (V) là ĐK quyết định để sản xuất ra Giá trị thặng dư (M) Người lao động (sở hữu SLĐ) mới giữ vai trò quyết định

=> Như vậy, sự phân chia này đã chỉ rô bản chất bóc lột của CNTB, khi nhà tư bản luôn được chiếm hữu GTTD (M), chứ không phải là người lao động làm thuê

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1126

3. Sự vận động của Tư bản & Giá trị thặng dư

 \circ $V^{\hat{g}}$ mặt chất: Sự vận động của tư bản cá biệt (tư bản trong DN cụ thể) thể hiện qua phạm trù $\underline{\text{Tuần hoàn Tư bản}}$

 Về mặt lượng: Sự vận động của tư bản cá biệt (tư bản trong DN cụ thể) thể hiện qua phạm trù <u>Chu chuyển Tư bản</u>

Lưu ý: Liên quan đến Chu chuyển Tư bản, có sự phân chia Tư bản cổ định và Tư bản lưu động \Rightarrow là câu hỏi lý thuyết và 01 đạng bài tập

Chương 5: HQC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

3. Sự vận động của Tư bản & Giá trị thặng dư

3.1 Tuần hoàn Tư bản

o Công thức vận động của Tư bản tiền tệ có tính chất tuần hoàn, phủ định biện chứng

 Khái niệm: Tuần hoàn Tư băn là sự vận động của tư băn trải qua 03 giai đoạn, thực hiện 03 chức năng, tương ứng với 03 hình thái => rồi lại quay về hình thái ban đầu, với lượng giá trị lớn hơn

hương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẬNG ĐƯ loc phần Những nguyên là cơ bận của chủ nghĩa Mác Lânin 2, SSU 112

3. Sự vận động của Tư bản & Giá trị thặng dư

3.2 Chu chuyển Tư bản

Là sự tuần hoàn tư bản, liên tục lặp lại và định kỳ đổi mới



o Đổi mới về lượng, lớn lên không ngừng về lượng

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

3. Sự vận động của Tư bản & Giá trị thặng dư

- 3.3 Sự phân chia Tư bản cổ định và Tư bản lưu động Cơ sở để xác định giá trị chu chuyển của Tư bản
- => Sự phân chia thể hiện trên 03 khía cạnh:
- o Khái niệm
- o Cơ sở phân chia
- Ý nghĩa của sự phân chia

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

3. Sự vận động của Tư bản & Giá trị thặng dư

- 3.3 Sự phân chia Tư bản cố định và Tư bản lưu động Cơ sở để xác định giá trị chu chuyển của Tư bản
- o Khái niệm
- Tư bản cố định (TBCĐ) là bộ phận tư bản mà giá trị được chu chuyển vào sản phẩm qua nhiều kỳ. Về hình thức, đó là: máy móc, thiết bị, nhà xưởng ...
- Tư bản lưu động (TBLĐ) là bộ phận tư bản mà giá trị được chu chuyển vào sản phẩm qua 01 kỳ duy nhất. Về hình thức, đó là: giá trị nhân công, nguyên vật liệu ..

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ Lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120

3. Sự vận động của Tư bản & Giá trị thặng dư

- 3.3 Sự phân chia Tư bản cố định và Tư bản lưu động Cơ sở để xác định giá trị chu chuyển của Tư bản
- o Cơ sở phân chia Tư bản cố định và Tư bản lưu động
- => Dựa trên tính chất chu chuyển giá trị của từng bộ phận Tư bản
- o Ý nghĩa của sự phân chia
 - => Phục vụ cho việc hạch toán sản xuất kinh doanh, tính đúng, tính đủ giá trị sản phẩm hàng hóa

Chương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẠNG DƯ

3. Sự vận động của Tư bản & Giá trị thặng dư

- $3.3~{\rm Sự}$ phân chia Tư bản cố định và Tư bản lưu động Cơ sở để xác định giá trị chu chuyển của Tư bản
- Hao mòn Tư bản cố định

 - Khái niệm: + Hao mòn hữu hình: Là hao mòn đồng thời cả Giá trị và GTSD
 - + Hao mòn vô hình: Là chỉ hao mòn Giá trị, còn GTSD không đổi
 - Nguyên nhân: + Hao mòn hữu hình là do quá trình khai thác sử dụng
 - + Hao mòn vô hình là do sự phát triển khoa học công nghệ

 - Giải pháp: + Hạn chế hao mòn hữu hình bằng biện pháp kỹ thuật
 - + Áp dụng biện pháp kinh tế, tính khấu hao nhanh

hương 5: HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ lọc phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2, SSH 1120



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

KÉT THÚC

BÀI GIẢNG VỀ SỰ VẬN ĐỘNG CỦA TƯ BẢN

SINH VIÊN LƯU Ý, TÌM HIỆU TRƯỚC BÀI TIẾP THEO LÀ NỘI DUNG VÈ MỘT SỐ QUY LUẬT CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN